

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2010/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đợt 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 3); Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND, ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Ban Văn hóa và Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đợt 3), gồm các nội dung sau:

1. Các tuyến đường đặt tên, điều chỉnh, sửa đổi (60 đường):
 - 1.1. Đặt mới các tên đường: 41 đường.
 - 1.2. Điều chỉnh các tên đường: 12 đường.
 - 1.3. Đổi các tên đường: 07 đường.

2. Đặt tên các công trình công cộng: Gồm các tượng đài, bia tưởng niệm, nghĩa trang; quảng trường; công viên, lâm viên, hoa viên (16 công trình).

(Có danh mục chi tiết các tên đường và công trình công cộng kèm theo).

3. Kinh phí thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối từ ngân sách của địa phương.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Niê Thuật